

UBND Xã: Hà Kỳ

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	3.901.527	3.901.527		785.987		20,15
I	Các khoản thu 100%	84.000	84.000		10.515		12,52
1	Phí, lệ phí	20.000	20.000		7.315		36,58
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	60.000	60.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	4.000	4.000		3.200		80,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	276.000	276.000		25.472		9,23
1	Các khoản thu phân chia	68.000	68.000		20.725		30,48
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	25.000	25.000		3.138		12,55
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000	8.000				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	35.000	35.000		17.587		50,25
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	208.000	208.000		4.746		2,28
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	142.000	142.000		1.552		1,09
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	66.000	66.000		3.194		4,84
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.541.527	3.541.527		750.000		21,18
1	Thu bổ sung cân đối	3.541.527	3.541.527		750.000		21,18
2	Thu bổ sung có mục tiêu						

